TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 738/2023/HC-PT Ngày 25 - 8 -2023 V/v Khiếu kiện quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và quyết định giải quyết khiếu nại.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Yên

Ông Phạm Trí Tuấn

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trịnh Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 328/2023/TLPT-HC ngày 19 tháng 5 năm 2023 về việc "Khiếu kiện quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và quyết định giải quyết khiếu nại".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2023/HC-ST ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 340/2023/QĐ-PT ngày 31 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Viên Ngọc A, sinh năm 1961; địa chỉ: khu phố B, phường B1, thành phố Th, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thiện Đ, sinh năm 1978; địa chỉ: đường P, Phường 12, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền ngày 08/12/2022). (có mặt)

- *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Thanh T - chức vụ: Chủ tịch; địa chỉ: khu phố C, phường L, thành phố Th, tỉnh Bình Dương. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* Bà Viên Ngọc A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/8/2022 và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án:

Nguyên phần đất và nhà tọa lạc tại khu phố B, phường B1, thành phố Th, tỉnh Bình Dương thửa đất số 753, tờ bản đồ số B2 của bà A có nguồn gốc nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn Văn Th ngụ tại ấp B3, xã B1, huyện Th, tỉnh Sông Bé (nay là khu phố B, phường B1, thành phố Th, tỉnh Bình Dương) vào năm 2000. Ngay sau khi nhận chuyển nhượng, bà A đã tiến hành xây nhà trên thửa đất này và sinh sống cho đến nay, thời điểm xây nhà bà A xin lắp đặt điện tại Công ty Đ chi nhánh L. Khi bà A xây dựng nhà thì chính quyền địa phương không xử phạt hay đình chỉ xây dựng và cũng không có ai khiếu nại, tranh chấp gì.

Năm 2009 bà A nhận bồi thường phương án công trình mở rộng đường ray xe lửa cũ xã B1 - H, Th, tỉnh Bình Dương với tổng số tiền 30.076.000 đồng. Sau khi giải tỏa mặt bằng công trình đường bà A chỉ làm lại cái cổng để bảo vệ nhà khỏi bị trộm cắp, từ đó cho đến nay bà A không xây dựng, kiến thiết gì thêm.

Tuy nhiên, lúc 08 giờ 00 phút ngày 11/9/2020 Ủy ban nhân dân (UBND) phường B1 tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với bà A về hoạt động xây dựng với nội dung *"tổ chức thi công xây dựng nhà ở riêng lẻ không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng, cụ thể:*

- *Loại công trình: nhà ở riêng lẻ.*
- *Vị trí xây dựng: cách đường N rộng 7.7m.*
- *Cấu trúc công trình: móng BTCT, cột gạch + thép, vách gạch + tole, nền gạch men, mái tole.*
- *Thời điểm xây dựng: năm 2017. Hiện trạng công trình đã kiểm tra đạt 100%.*
- *DTXD: 101,4m^2 (trệt). Trong đó:*

+ 10,35m^2 diện tích xây dựng công trình vi phạm giải tỏa (1).

+ 17,35m^2 diện tích xây dựng công trình vi phạm ATGTĐB (2).

+ 10,05m^2 diện tích xây dựng nằm trong đường nhỏ vào xóm (3).

+ 58,49m^2 diện tích xây dựng đất ODT.

Khi lập biên bản thì cán bộ địa chính của UBND phường B1 là ông Trần Quang B có yêu cầu ký vào biên bản nhưng bà A không ký vì:

- Một là: năm 2017, bà A không xây dựng nhà như UBND phường B1 nêu trong biên bản. Đồng thời, căn nhà bà A đang ở được xây dựng năm 2000 và chỉ sửa chữa cổng rào năm 2009 sau khi nhận đền bù giải tỏa đường.
- Hai là: năm 2017 nếu UBND phường B1 xác định căn nhà bà A xây dựng là trái phép thì không có lý do gì, UBND phường không xuống lập biên bản đình chỉ, buộc tháo gỡ mà phải đợi đến năm 2020 mới xuống lập biên bản và yêu

cầu ký vào biên bản.

Sau khi UBND phường B1 lập biên bản vi phạm hành chính thì ngày 17/9/2020 bà A nhận được Quyết định số 4520/QĐ-KPHQ của UBND thành phố Th quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả yêu cầu bà A tháo dỡ công trình xây dựng không phép quy định tại điểm d khoản 1 Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ. Với lý do bà A xây dựng công trình không phép, diện tích cụ thể 42,91m^2 bao gồm các vị trí 1 (10.35m^2), vị trí 2 (17.53m^2), và vị trí 3 (15.03m^2) theo Biên bản vi phạm hành chính số 07/BB-VPHC do UBNĐ phường B1 lập ngày 11/9/2020.

Không đồng ý với các quyết định và biên bản vi phạm hành chính mà UBND phường B1 và UBND thành phố Th lập nên bà A đã làm đơn khiếu nại nhiều lần, được các cơ quan có thẩm quyền mời đến làm việc, cụ thể:

- Biên bản làm việc ngày 21/5/2021 và ngày 28/5/2021 tại Thanh tra thành phố Th về việc xác minh, giải quyết khiếu nại Quyết định số 801/QĐ-CCXP ngày 12/3/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Th về việc cưỡng chế, khắc phục hậu quả.

- Biên bản đối thoại ngày 30/12/2021 tại Ban tiếp công dân thành phố Th về việc giải quyết khiếu nại Quyết định số 801/QĐ-CCXP ngày 12/3/2021;

- Biên bản ngày 22/01/2022 tại Phòng tiếp công dân UBND phường B1 về việc xây dựng công trình vi phạm;

- Biên bản ngày 27/7/2022 tại Ban tiếp công dân UBND thành phố Th về việc bàn giao Quyết định số 2801/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Th.

Từ năm 2021 đến nay nhiều lần bà A được mời đến các cơ quan để làm việc về các vấn đề liên quan đến việc xây dựng nhà trên đất, UBND thành phố Th có các Quyết định: Quyết định số 801/QĐ-CCXP ngày 12/3/2021 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, tháo dỡ công trình xây dựng không phép; Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Th về việc điều chỉnh khoản 1 Điều 2 Quyết định số 801/QĐ-CCXP ngày 12/3/2021, điều chỉnh từ 300 ngày thành 600 ngày; Quyết định số 2801/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Th về việc giải quyết khiếu nại của bà Viên Ngọc A.

Nhận thấy, biên bản vi phạm hành chính số 07/BB-VPHC ngày 11/9/2020 do UBND phường B1 lập xác định phần vi phạm hành chính của bà A năm 2017 là không đúng nên dẫn tới việc Chủ tịch UBND thành phố Th ban hành các quyết định gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà A.

Do đó, bà A có đơn khởi kiện nộp ngày 19/8/2022 yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau: Hủy Quyết định số 4520/QĐ-KPHQ ngày 17/9/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Th về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số 801/QĐ-CCXP ngày 12/3/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Th về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số 86/QĐ-

UBND ngày 12/01/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Th về việc điều chỉnh Quyết định số 801/QĐ-CCXP ngày 12/3/2021; Quyết định số 2801/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Th về việc giải quyết khiếu nại của bà Viên Ngọc A.

Người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố Th trình bày không đồng ý các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện vì các lý do sau:

1/. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Viên Ngọc A số C1723 ngày 18/6/2000 nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn Văn Th với diện tích 100m^2 (73m^2 ODT, 27m^2 HLĐB). Đến năm 2009, mở rộng đường N, căn cứ phương án bồi thường số 05/PABT ngày 13/3/2009 phần diện tích của bà A bị thu hồi là 35m^2 (7,5m^2 ODT, 27,5m^2 HLĐB), diện tích còn lại sau giải tỏa của bà A là 65m^2.

Căn cứ biên bản vi phạm hành chính ngày 11/9/2020, tổng diện tích xây dựng ngôi nhà của bà Viên Ngọc A 101,4m^2 gồm:

+ Xây dựng trên phạm vi đã giải tỏa: 10,35m^2.

+ Xây dựng lấn sang đường vào xóm: 15,03m^2.

+ Xây dựng trên hành lang an toàn đường bộ: 17,53m^2.

+ Xây dựng trên đất ODT: 58,49m^2.

Từ kết quả xác minh trên cho thấy bà Viên Ngọc A đã xây dựng lấn chiếm phần diện tích xây dựng không phép là 42,91m^2 (bao gồm phần đường đi chung và phần diện tích đã giải tỏa đền bù). Do đó, việc UBND phường B1 tham mưu UBND thành phố ban hành Quyết định số 4520/QĐ-KPHQ ngày 17/9/2020 áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là đúng quy định. Do bà Viên Ngọc A không chấp hành theo nội dung quyết định, căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành, UBND thành phố tiếp tục ban hành Quyết định số 801/QĐ-CCXP ngày 12/3/2021 là đảm bảo theo trình tự thủ tục xử lý vi phạm hành chính.

Việc bà Viên Ngọc A khiếu nại cho rằng không nhận được Quyết định 4520/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Th về việc áp dụng biện phập khắc phục hậu quả là không đúng vì:

+ Căn cứ Giấy mời lần 01 ngày 21/9/2020 của UBND phường B1 với nội dung mời bà Viên Ngọc A đến UBND phường nhận Quyết định nêu trên, tuy nhiên bà Viên Ngọc A từ chối nhận thư mời từ ông Vương Tuấn K - Trưởng khu phố B, phường B1 (trực tiếp đến nhà bà A để bàn giao lại thư mời - theo biên bản bàn giao ngày 21/9/2020).

+ Căn cứ Giấy mời lần 2 ngày 28/9/2020 của UBND phường B1 với nội dung mời bà Viên Ngọc A đến UBND phường nhận Quyết định nêu trên được gửi về địa chỉ C245 khu phố B, phường B1 qua đường bưu điện có xác nhận của Bưu điện thành phố Th (theo giấy báo phát EW823827162VN ngày 28/9/2020). Tuy nhiên, bà Viên Ngọc A vắng mặt tại buổi bàn giao quyết định.

+ Bà Viên Ngọc A không đến làm việc theo các giấy mời nêu trên. Do đó,

UBND phường B1 đã tiến hành niêm yết công khai Quyết định số 4520/QĐ-KPHQ vào ngày 02/10/2020, kết thúc niêm yết vào ngày 14/10/2020 (có biên bản kèm theo).

Bà Viên Ngọc A cho rằng quá trình giải tỏa mở rộng đường N không ảnh hưởng đến ngôi nhà của bà là không đúng vì theo Phương án bồi thường số 05/PABT ngày 13/3/2009 của Ban bồi thường giải tỏa thị xã (nay là Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố) Th đã bồi thường cho bà Viên Ngọc A nhà tạm với diện tích 30m^2. Như vậy, phần cổng rào và một phần diện tích nhà xây mới là lấn chiếm vào phần diện tích đã giải tỏa trước đó.

Bà Viên Ngọc A cho rằng các công trình xây dựng trên đất từ năm 2000 là không đúng: Căn cứ Báo cáo số 05/BC-UBND ngày 17/01/2022 của UBND phường B1 xác định rõ thời điểm hình thành công trình xây dựng vi phạm của bà Viên Ngọc A từ tháng 8/2017 không phải năm 2000 như bà Viên Ngọc A trình bày, đã đập vách nhà cũ, xây dựng vách tường nhà mới và để chậu kiểng lấn ra 02 bên đường đi.

Việc bà cho rằng ông Trần Quang B không xử lý một số hộ gia đình xây dựng trên hành lang đường bộ, xây dựng nhà kiên cố trên đất nông nghiệp: Căn cứ quy định pháp luật về khiếu nại, tố cáo bà Viên Ngọc A có thể gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết theo quy định.

Từ các cơ sở nêu trên, UBND thành phố nhận thấy việc bà Viên Ngọc A yêu cầu hủy Quyết định số 2801/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của Chủ tịch UBND thành phố về giải quyết khiếu nại của bà Viên Ngọc A là không có cơ sở xem xét.

2/. Nội dung yêu cầu hủy các Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố Th:

* Quyết định số 4520/QĐ-KPHQ ngày 17/9/2020 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

Ngày 03/8/2020 và 08/9/2020, UBND phường B1 tiến hành mời bà Viên Ngọc A đến UBND phường B1 để làm việc về công trình xây dựng nhà ở lấn chiếm đường đi tại thửa đất 753, tờ bản đồ B2, khu phố B, phường B1. Tuy nhiên, bà Viên Ngọc A không nhận thư mời của UBND phường (có xác nhận của Bưu điện 02 lần).

Ngày 18/8/2020, UBND phường B1 kiểm tra hiện trạng công trình xây dựng của bà Viên Ngọc A, tại thời điểm kiểm tra công trình đã đạt 100%. Bà Viên Ngọc A có mặt tại thời điểm kiểm tra nhưng không đồng ý ký tên vào biên bản kiểm tra.

Ngày 11/9/2020, UBND phường B1 lập biên bản vi phạm hành chính về hoạt động xây dựng đối với bà Viên Ngọc A tại thửa đất 753, tờ bản đồ B2, khu phố B, phường B1 (nội dung biên bản: Buộc bà Viên Ngọc A tháo dỡ công trình xây dựng không phép: 42,91m^2).

Căn cứ để xác định hành vi vi phạm: Căn cứ Điều 81 Luật Xây dựng năm 2014 quy định: Trước khi khởi công xây dựng công trình, chủ đầu tư phải có giấy

phép xây dựng do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định của Luật này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này…".

Căn cứ Quyết định số 30/2007/QĐ-TTg ngày 05/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn trong đó tỉnh Bình Dương có 02 xã là xã A và xã A1 thuộc huyện P là đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn được miễn phép xây dựng. Đồng thời, đối chiếu Điều 62 Luật Xây dựng năm 2003, công trình của bà Viên Ngọc A không thuộc trường hợp được miễn phép xây dựng. Do đó, công trình xây dựng của bà Viên Ngọc A tại thời điểm năm 2017 bắt buộc phải có giấy phép xây dựng và do xây dựng không có giấy phép nên phải bị xử lý theo quy định pháp luật.

Bà Viên Ngọc A kết thúc hành vi xây dựng vào năm 2018. Do thời hiệu xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi xây dựng của bà Viên Ngọc A đã hết, UBND phường B1 căn cứ Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng tham mưu UBND thành phố ban hành Quyết định Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc tháo dỡ toàn bộ diện tích vi phạm là phù hợp với quy định pháp luật.

* Quyết định số 801/QĐ-CCXP ngày 12/3/2021 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 về điều chỉnh Quyết định số 801/QĐ-CCXP ngày 12/3/2021:

Căn cứ Điều 30 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định: "Cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính phải tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng không có giấy phép hoặc xây dựng không đúng với giấy phép; nếu cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính không tự nguyện thực hiện thì bị cưỡng chế thực hiện.".

Theo khoản 1 Điều 3 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định: "Việc cưỡng chế chỉ được thực hiện khi có quyết định cưỡng chế bằng văn bản của người có thẩm quyền...".

Tại khoản 5 Điều 1 Quyết định số 4520/QĐ-KPHQ ngày 17/9/2020 của Chủ tịch UBND thành phố về Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định thời gian thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định, nhưng quá 10 ngày bà Viên Ngọc A không tự thực hiện. Do đó, Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định số 801/QĐ-CCXP ngày 12/3/2021 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Viên Ngọc A là đúng theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2023/HC-ST ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Áp dụng các Điều 28, Điều 30, khoản 2 Điều 65, Điều 73, Điều 85 và điểm a khoản 1 Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020; điểm b khoản 5 Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; Điều 5 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; các Điều 7,

14, 18, 27, 29, 30, 31, 32 và Điều 42 Luật Khiếu nại năm 2011.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Viên Ngọc A đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Th về việc yêu cầu hủy các quyết định hành chính sau:

- Quyết định số 4520/QĐ-KPHQ ngày 17/9/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Th về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả;

- Quyết định số 801/QĐ-CCXP ngày 12/3/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Th về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả;

- Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Th về việc điều chỉnh Quyết định số 801/QĐ-CCXP ngày 12/3/2021;

- Quyết định số 2801/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Th về việc giải quyết khiếu nại của bà Viên Ngọc A ngụ tại số C245, khu phố B, phường B1, thành phố Th, tỉnh Bình Dương (lần đầu).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 10/4/2023, bà Viên Ngọc A có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà Viên Ngọc A trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bà Viên Ngọc A làm trong hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Ông Nguyễn Văn Th được UBND huyện Th cấp GCNQSDĐ số 01723/QSDĐ/BN ngày 28/6/2000, thửa đất số 753 tờ bản đồ B2 với diện tích 100m^2 (73m^2 đất thổ cư và 27m^2 đất hành lang đường bộ). Ngày 06/11/2001, bà Viên Ngọc A và ông Th lập hợp đồng chuyển nhượng có xác nhận của UBND

phường B1 nên được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận chuyển nhượng cho bà A phần đất diện tích 73m^2 (đã trừ 27m^2 đất hành lang đường bộ) từ ông Nguyễn Văn Th theo Hợp đồng chuyển nhượng số 139 ngày 06/11/2001 tại trang sau của GCNQSDĐ số 01723/QSDĐ/BN.

Năm 2009 thực hiện công trình nâng cấp, mở rộng đường ray xe lửa cũ xã B1 - H, huyện Th, tỉnh Bình Dương, bà A bị thu hồi và được bồi thường diện tích 35m^2 (7,5m^2 đất thổ cư và 27,5m^2 hành lang an toàn đường bộ) thuộc một phần thửa 753; diện tích còn lại bà A được sử dụng là 65m^2 đất thổ cư. Hồ sơ thu hồi đất, bồi thường đã thực hiện xong.

Ngày 11/9/2020, Ủy ban nhân dân phường B1 lập biên bản vi phạm hành chính số 07/BB-VPHC về việc vi phạm hành chính về hoạt động đầu tư xây dựng đối với bà Viên Ngọc A. Hành vi vi phạm: tổ chức thi công xây dựng nhà ở riêng lẻ không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng. Theo biên bản vi phạm thì bà A xây dựng công trình có diện tích 101,4m^2 (trệt), trong đó có 10,35m^2 nằm trên phạm vi giải tỏa; 17,53m^2 nằm trên hành lang an toàn đường bộ; 15,03m^2 nằm trên đường nhỏ vào xóm và 58,49m^2 diện tích xây dựng nằm trên đất ODT. Khi tiến hành xây dựng các công trình trên, bà A không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng. Theo quy định tại Điều 81 Luật Xây dựng năm 2014 thì bà A không thuộc trường hợp được miễn giấy phép xây dựng. Vì vậy, UBND phường B1 lập biên bản vi phạm hành chính đối với bà A là có căn cứ.

Bà A cho rằng công trình này bà đã xây dựng từ năm 2000; sau khi Nhà nước giải tỏa mở rộng đường thì bà chỉ xây thêm phần cổng rào để ngăn ngừa trộm cắp; phần nhà vẫn giữ cấu trúc cũ từ trước đến nay nên việc UBND phường B1 lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng là không đúng. Tuy nhiên, căn cứ theo lời khai của những người sinh sống gần nhà bà A thì việc bà A xây dựng công trình lấn chiếm phần đường đi chung bắt đầu từ năm 2017; trong đó có bà Nguyễn Thị Tuyết Vân đã làm đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp với bà A năm 2017. Do đó, có cơ sở xác định công trình được bà A xây dựng năm 2017, khi xây dựng không được cấp giấy phép xây dựng và diện tích xây dựng lấn chiếm hành lang an toàn đường bộ, phạm vi giải tỏa như nội dung của biên bản vi phạm hành chính.

Do hành vi vi phạm thực hiện từ nhiều năm trước, đến năm 2020 UBND thành phố Th mới phát hiện và xử lý nên đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Chủ tịch UBND thành phố Th căn cứ biên bản vi phạm hành chính số 07/BB-VPHC ngày 11/9/2020 và Tờ trình số 321/TTr-UBND ngày 14/9/2020 của UBND phường B1; quy định tại Điều 28, 30, khoản 2 Điều 38, khoản 2 Điều 65 và Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính để ban hành Quyết định số 4520/QĐ-KPHQ ngày 17/9/2020 buộc bà A tháo dỡ công trình trên vi phạm diện tích công cộng, diện tích giải tỏa và hành lang an toàn đường bộ với diện tích 42,91m^2 là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật.

Quyết định số 4520/QĐ-KPHQ ngày 17/9/2020 của Chủ tịch UBND thành

phố Th đã được bàn giao cho bà A nhưng bà A không nhận nên UBND phường B1 đã tiến hành niêm yết quyết định theo quy định vào ngày 02/10/2020. Quá thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc niêm yết quyết định nhưng bà A không chấp hành Quyết định khắc phục hậu quả nên Chủ tịch UBND thành phố Th có Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 801/QĐ-CCXP là đúng theo quy định tại Điều 73 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Quá trình theo dõi thực hiện Quyết định cưỡng chế số 801/QĐ-CCXP ngày 12/3/2021, nhận thấy bà A đã tự tháo dỡ phần diện tích công trình xây dựng trên phạm vi giải tỏa 10,35m^2, cho đến ngày 06/01/2022 bà A chưa tháo dỡ diện tích vi phạm còn lại nên ngày 12/01/2022 Chủ tịch UBND thành phố Th ban hành Quyết định số 86/QĐ-UBND điều chỉnh thời gian thực hiện cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả từ 300 ngày lên 600 ngày để đảm bảo thực hiện cưỡng chế đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định là có căn cứ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết là có căn cứ, đúng quy định pháp luật; kháng cáo của người khởi kiện không có cơ sở chấp nhận; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Viên Ngọc A phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật tố tụng hành chính;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Viên Ngọc A. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2023/HC-ST ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Áp dụng các Điều 28, Điều 30, khoản 2 Điều 65, Điều 73, Điều 85 và điểm a khoản 1 Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020; điểm b khoản 5 Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; Điều 5 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; các Điều 7, 14, 18, 27, 29, 30, 31, 32 và Điều 42 Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Viên Ngọc A đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Th về việc yêu cầu hủy các quyết định hành chính sau:

- Quyết định số 4520/QĐ-KPHQ ngày 17/9/2020 của Chủ tịch UBND

thành phố Th về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả;

- Quyết định số 801/QĐ-CCXP ngày 12/3/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Th về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả;

- Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Th về việc điều chỉnh Quyết định số 801/QĐ-CCXP ngày 12/3/2021;

- Quyết định số 2801 /QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Th về việc giải quyết khiếu nại của bà Viên Ngọc A ngụ tại khu phố B, phường B1, thành phố Th, tỉnh Bình Dương (lần đầu).

2/. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/. Bà Viên Ngọc A phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm; được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000427ngày 14/4/2023 của Cục Thi hành án án dân sự tỉnh Bình Dương vào phần án phí phải chịu.

4/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ tuyên án.

Nơi nhận:
– Tòa án nhân dân tối cao (1);
– VKSNDCC tại thành phố Hồ Chí Minh (1);
– TAND tỉnh Bình Dương (1);
– VKSND tỉnh Bình Dương (1);
– Cục THADS tỉnh Bình Dương (1);
– Các đương sự (2);
– Lưu: hồ sơ (1),VP(3).12b.TTPT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thanh Dũng